

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 131/2026/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Lê Xuân H, sinh năm 1986; nơi cư trú: tổ F, khu phố C, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Đào Thị H1, sinh năm 1986; nơi cư trú: tổ F, khu phố C, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Xuân H và chị Đào Thị H1 tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 02/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường M, tỉnh Quảng Ninh). Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh H và chị H1 không còn nguyện vọng sống chung với nhau nữa nên đã làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 4 năm 2026, anh H và chị H1 thuận tình ly hôn. Xét thấy, anh H và chị H1 thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lê Xuân H và chị Đào Thị H1 có 01 con chung là Lê Đào Tuệ N, sinh ngày 22/3/2021. Anh Lê Xuân H và chị Đào Thị H1 thỏa thuận: Chị Đào Thị H1 là người trực tiếp nuôi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; anh Lê Xuân H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2026 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung: Anh Lê Xuân H và chị Đào Thị H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Lê Xuân H và chị Đào Thị H1 không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Lê Xuân H và chị Đào Thị H1 thỏa thuận anh Lê Xuân H là người nộp toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Xuân H và chị Đào Thị H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao con chung Lê Đào Tuệ N, sinh ngày 22/3/2021 cho chị Đào Thị H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lê Xuân H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2026 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, anh Lê Xuân H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Đào Thị H1 có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Hoặc nhận thấy chị Đào Thị H1 không đủ điều kiện bảo đảm quyền lợi ích của con thì anh Lê Xuân H có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Lê Xuân H và chị Đào Thị H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lê Xuân H và chị Đào Thị H1 không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Về lệ phí: Anh Lê Xuân H tự nguyện nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 59 ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Anh Lê Xuân H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH: UBND phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Phạm Thị Cúc**